UBND THÀNH PHỐNAM ĐỊNH
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 379 /TMBG-TTYT

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH-15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà Nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà Nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Căn cứ kết quả họp hội đồng khoa học Trung tâm y tế thành phố Nam Định về việc thông qua tiêu chí kỹ thuật hàng hóa ngày 01/7/2024 (danh mục chi tiết kèm theo phụ lục I).

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch, dự toán mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn năm 2024-2025,Trung tâm y tế thành phố Nam Định đề nghị các Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản Báo giá theo mẫu phụ lục 02.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược -TTB-vật tư y tế Trung tâm y tế thành phố Nam Định (Gmail: khoaduocbvtpnd@gmail.com).

Địa chỉ: Đường Thái Bình – Phường Trần Tế Xương – Thành Phố Nam Định – Tỉnh Nam Định.

Thời hạn nhận báo giá: Trước 9h ngày 15/7/2024.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Trung tâm y tế thành phố Nam Định. SĐT: 02283637567.

Thư mời báo giá này thay thế thư mời báo giá số 323/TMBG-TTYT ngày 29/5/2024.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ TP. NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Nhung

Nơi nhận:
- Như kính gửi
- Trang https://trungtamytethanhphonamdinh.vn/
- Lưu KH; TCKT; KD-TTB-vật tư y tế

PHỤ LỤC 01
Phạm vi và yêu cầu cung cấp hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Nguồn gốc, xuất xứ	Số lượng
I	**Thuốc thử sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa HÃNG: DIRUI - TRUNG QUỐC , MODEL: CS- T240**				
1	Chất hiệu chuẩn chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Huyết thanh đông khô được làm từ thành phần huyết thanh người. • Hiệu chuẩn ≥ 17 thông số xét nghiệm sinh hóa. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	150
2	Vật liệu kiểm soát chất lượng đa nồng độ các xét nghiệm sinh hóa mức 1 và 2	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Huyết thanh đông khô được làm từ thành phần huyết thanh người. • Kiểm soát ≥ 17 thông số xét nghiệm sinh hóa ở mức bình thường và ở mức cao. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	450
3	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong mẫu huyết thanh • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.125
4	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần trong mẫu huyết thanh Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.125
5	Thuốc thử định lượng nồng độ Albumin trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Albumin trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.000
6	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatinine trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Creatinine trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	12.500
7	Thuốc thử định lượng nồng độ đường huyết (Glucose) trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Glucose trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	37.600

8	Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol toàn phần trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Cholesterol trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	20.000
9	Thuốc thử định lượng nồng độ Protein trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Protein trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.000
10	Thuốc thử định lượng nồng độ Axit Uric trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Acid Uric trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	3.800
11	Thuốc thử định lượng nồng độ chất béo trung tính (Triglyceride) trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Triglycerid trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	20.000
12	Thuốc thử định lượng hoạt độ enzym Gamma GT (GGT) trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ GGT trong mẫu huyết thanh Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.200
13	Thuốc thử đo nồng độ Low Density Lipoprotein (LDL) trong huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ LDL - CHO trong huyết thanh Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	560
14	Thuốc thử đo nồng độ High density lipoprotein (HDL) trong huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ HDL - CHO trong huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	560
15	Thuốc thử định lượng nồng độ Canxi toàn phần trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Canxi toàn phần trong mẫu huyết thanh. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	2.000
16	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm Hemoglobin A1c (HbA1C)	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Được làm từ hồng cầu của người. • Dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm HbA1c ở 2 mức bình thường và cao • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	4

17	Bộ hiệu chuẩn chất lượng xét nghiệm Hemoglobin A1c (HbA1C)	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Được làm từ hồng cầu của người. • Dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm HbA1c. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	4
18	Thuốc thử xác định định lượng nồng độ Hemoglobin A1c (HbA1c) trong mẫu máu	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng để định lượng nồng độ HbA1c trong mẫu máu. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	4.620
19	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm ASO/ RF/ CRP	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Được làm từ huyết thanh người. • Dùng để kiểm soát chất lượng xét nghiệm ASO/RF/CRP ở 2 mức: bình thường và cao. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	16
20	Bộ hiệu chuẩn chất lượng xét nghiệm CRP	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng để hiệu chuẩn chất lượng xét nghiệm CRP. Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	12
21	Thuốc thử xác định định lượng nồng độ CRP trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ CRP trong mẫu huyết thanh. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	1.000
22	Chất hiệu chuẩn CK MB sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Chất hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người. Hiệu chuẩn được thông số Creatine kinase MB Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	24
23	Vật liệu kiểm soát nồng độ xét nghiệm CK MB mức bình thường (Level 1)	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Được điều chế từ huyết thanh người; chất phụ gia và chiết xuất mô có nguồn gốc từ người và động vật. Dùng để kiểm soát chất lượng nồng độ CK - MB ở mức bình thường Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	80
24	Vật liệu kiểm soát nồng độ xét nghiệm CK MB mức cao (Level 2)	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Được điều chế từ huyết thanh người; chất phụ gia và chiết xuất mô có nguồn gốc từ người và động vật. • Dùng để kiểm soát chất lượng nồng độ xét nghiệm CK MB ở mức cao • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	80

25	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatine Kinase MB trong máu	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Creatine Kinase MB trong mẫu huyết thanh. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	330
26	Thuốc thử định lượng nồng độ Urea trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng nồng độ Urea trong mẫu huyết thanh. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	11.340
27	Thuốc thử định lượng hoạt độ enzym ALT/ SGPT trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng hoạt độ enzyme ALT/SGPT trong mẫu huyết thanh. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	15.000
28	Thuốc thử định lượng hoạt độ enzym AST/ SGOT trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng hoạt độ enzyme AST/SGOT trong mẫu huyết thanh. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	15.000
29	Thuốc thử định lượng hoạt độ enzym Amylase trong mẫu huyết thanh	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng định lượng hoạt độ enzyme Amylase trong huyết thanh • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Sản xuất và lưu hành tại Châu Âu, Nhật Bản, Việt Nam	350
30	Dung dịch khử khuẩn nước buồng ủ máy xét nghiệm sinh hóa	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dung dịch có tính axit sử dụng khử khuẩn. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Không yêu cầu	30.000
31	Dung dịch rửa kiềm dùng để rửa cuvet phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dung dịch rửa có tính kiềm sử dụng rửa cuvette máy sinh hóa. • Tương thích với máy phân tích sinh hóa tự động Dirui CS - T240	mL	Không yêu cầu	38.000
II	**Thuốc thử sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học HÃNG: NIHON KOHDEN -NHẬT , MODEL: MEK 6510**				
32	Thuốc thử phá vỡ tế bào hồng cầu dùng trong xét nghiệm huyết học	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng để phá vỡ tế bào hồng cầu trong xét nghiệm huyết học. • Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	16.500
33	Dung dịch pha loãng mẫu bệnh phẩm dùng trong xét nghiệm huyết học	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng để pha loãng mẫu bệnh phẩm trong xét nghiệm huyết học. • Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	1.000.000

34	Dung dịch rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo dùng trong xét nghiệm huyết học	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng để rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo trong xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	125.000
35	Dung dịch nồng độ cao rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo dùng trong xét nghiệm huyết học	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dung dịch có nồng độ cao dùng để rửa kim hút mẫu, ống hút và buồng đo trong xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	15.000
36	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức cao	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức cao • Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	5
37	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức bình thường	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương '• Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức bình thường '• Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	5
38	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức thấp	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng huyết học mức thấp • Tương thích với máy xét nghiệm huyết học MEK 6510.	mL	Không yêu cầu	5
III	**Thuốc thử sử dụng cho máy phân tích điện giải HÃNG: HUMAN - ĐỨC , MODEL: HumaLyte Plus³**				
39	Thuốc thử xét nghiệm các thông số điện giải K+/ Na+/ Cl⁻/Ca2+/ pH	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: - Dung dịch A: Potassium chloride; Sodium chloride; Sodium salt; Calcium chloride - Dung dịch B: Potassium chloride; Sodium chloride; Sodium salt; Calcium chloride Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	mL	Không yêu cầu	7.000
40	Điện cực tham chiếu dùng cho máy điện giải	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tượng đương • Thành phần chính: Potassium chloride, nước • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	Chiếc	Không yêu cầu	3
41	Điện cực Natri dùng cho máy xét nghiệm điện giải	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Sodium fluorite, nước • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	Chiếc	Không yêu cầu	3
42	Điện cực Kali dùng cho máy điện giải	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Potassium chloride, nước • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	Chiếc	Không yêu cầu	3
43	Điện cực Chloride dùng cho máy điện giải	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Sodium fluorite, nước • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	Chiếc	Không yêu cầu	3

44	Dung dịch vệ sinh hàng ngày máy xét nghiệm điện giải	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Sodium benzoate, Methylene blue • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	mL	Không yêu cầu	300
45	Dung dịch kiểm tra hiệu suất của máy xét nghiệm điện phân (QC-4)	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Potassium chloride; Sodium chloride; Sodium salt; Calcium chloride • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	mL	Không yêu cầu	300
46	Dung dịch nạp bổ sung điện cực Kali	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật:Thành phần chính: Potassium chloride, nước • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	mL	Không yêu cầu	300
47	Dung dịch bổ sung điện cực Na, Cl, Ph	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Sodium chloride, Water • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	mL	Không yêu cầu	200
48	Dây hút mẫu và hóa chất máy điện giải 5 thông số	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Phù hợp với tiêu chuẩn của máy DIRUI-CS-T240	Chiếc	Không yêu cầu	2
IV	**Thuốc thử sử dụng cho máy xét nghiệm Miễn dịch HÃNG: Snibe - TRUNG QUỐC , MODEL: Maglumi 800**				
49	Thuốc thử định lượng Hormone tuyến giáp - T3	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: BSA và kháng nguyên T3, NaN3 • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	Test	Không yêu cầu	300
50	Thuốc thử định lượng Hormone tuyến giáp - TSH	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: huyết thanh bò, NaN3, kháng nguyên TSH • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	Test	Không yêu cầu	300
51	Thuốc thử định lượng Hoocmon tuyến giáp - T4	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: BSA và kháng nguyên T4, NaN3 • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	Test	Không yêu cầu	300
52	Thuốc thử định lượng nồng độ PSA trong máu	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thành phần chính: Kháng thể đơn dòng Anti-PSA, huyết thanh bò, Total PSA, NaN3 • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	Test	Không yêu cầu	300
53	Bộ cóng đo phản ứng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương •Dùng làm cóng đo phản ứng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	Cái	Không yêu cầu	3.072
54	Thuốc thử kiểm tra kính lọc máy miễn dịch	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng kiểm tra kính lọc máy miễn dịch • Thành phần chính: Catalyst NaOH, H2O2 • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	mL	Không yêu cầu	3.680

55	Dung dịch rửa kim bệnh phẩm và kim hút mẫu máy miễn dịch	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng rửa kim bệnh phẩm và kim hút mẫu máy miễn dịch Thông số: Sodium hypochlorite. • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	mL	Không yêu cầu	3.500
56	Chất kiểm tra quang học máy miễn dịch	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng kiểm tra quang học máy miễn dịch • Thông số: Thành phần chính: ABEI (N- (4-Aminobutyl) -N-ethylisoluminol); BSA • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	mL	Không yêu cầu	20
57	Thuốc thử rửa hạt bi từ và kim hút máy miễn dịch	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Dùng thử rửa hạt bi từ và kim hút máy miễn dịch Thành phần chính: Tris-HCl • Phù hợp với máy xét nghiệm miễn dịch Snibe Maglumi 800	mL	Không yêu cầu	7.140
V	**Que xét nghiệm nước tiểu HÃNG: Convergys ® - Đức , MODEL: Urostar 100**				
58	Que xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số: Bạch cầu, Nitrit, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Leucocytes, pH. Phù hợp với máy xét nghiệm nước tiểu Convergys Urostar 100	Que	Không yêu cầu	50.000
VI	**Xét nghiệm xác định nhóm máu**				
59	Định nhóm máu phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Kháng thể thuộc phân nhóm IgM, thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B	mL	Không yêu cầu	30
60	Định nhóm máu phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Kháng thể thuộc phân nhóm IgM, thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A: dòng vô tính A-11H5	mL	Không yêu cầu	30
61	Định nhóm máu phát hiện kháng nguyên của hệ nhóm máu ABO	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Kháng thể thuộc phân nhóm IgM, thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB: dòng vô tính A-5E10 và dòng vô tính B-2D7	mL	Không yêu cầu	30
VII	**Test xét nghiệm sinh phẩm và xét nghiệm khác**				

62	Test thử phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu.	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy ≥99,8%. Độ đặc hiệu ≥ 99,6% • Dùng phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu.	Test	Không yêu cầu	780
63	Test thử định tính phát hiện HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương người	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: ≥ 98.88% • Dùng định tính phát hiện HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương người hoặc máu toàn phần.	Test	Không yêu cầu	650
64	Test xét nghiệm Dengue IgM/IgG	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Vạch IgG: Độ nhạy tương quan:≥ 97.3%, Độ đặc hiệu tương quan: ≥99.3% - Vạch IgM: Độ nhạy tương quan:≥ 96.9%, Độ đặc hiệu tương quan: ≥98.9% • Dùng xét nghiệm Dengue IgM/IgG trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần	Test	Không yêu cầu	150
65	Test thủ định tính phát hiện kháng thể kháng vius HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc toàn phần của người	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu: 100 % • Dùng phát hiện kháng thể kháng vius HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc toàn phần	Test	Không yêu cầu	250
66	Test thử định tính phát hiện kháng thể kháng virus HIV trong máu người	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy ≥ 99.47%, độ đặc hiệu ≥99.87% • Dùng phát hiện kháng thể kháng virus HIV trong huyết thanh, huyết tương hoặc toàn phần	Test	Không yêu cầu	240
67	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy tương quan: ≥ 86,8% , Độ đặc hiệu tương quan:≥ 94%; Độ nhạy tương quan: ≥91,7% , Độ đặc hiệu tương quan: ≥97,5% • Dùng phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B trong mẫu dịch mũi họng/tỵ hầu/dịch hút rửa mũi và tỵ hầu của người.	Test	Không yêu cầu	625
68	Test thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue	• Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương • Thông số kỹ thuật: Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: ≥ 99.6%; Độ chính xác tương quan: ≥ 93.2% • Dùng định tính kháng nguyên Dengue trong huyết thanh hoặc huyết tương hoặc máu toàn phần	Test	Không yêu cầu	625
TỔNG CỘNG: 68 khoản					

Phụ lục 02
Mẫu báo giá

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày……tháng……năm

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế thành phố Nam Định

"……(tên đơn vị)….., có địa chỉ tại….., số đăng ký kinh doanh…..được cấp bởi…."

Căn cứ thông báo mời báo giá của Trung tâm y tế thành phố Nam Định và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm y tế thành phố Nam Định bản báo giá các hàng hóa như sau:

STT	Tên trang thiết bị y tế Cấu hình *(Bao gồm cả vật tư tiêu hao, linh phụ kiện đi kèm)*	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Ký mã hiệu (Model)	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền
1										
2										
…										

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực:…… kể từ ngày báo giá.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)